

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020

Số: 65-QĐ/TWHSV

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định
quản lý và sử dụng con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam

BAN THƯ KÝ TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam khóa X;
- Để đảm bảo việc quản lý và sử dụng con dấu của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội Sinh viên Việt Nam các tỉnh, thành phố, Hội Sinh viên Việt Nam các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng và các Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Bùi Quang Huy

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU CỦA HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 65-QĐ/TWHSV, ngày 23/4/2020 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc quản lý và sử dụng con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam. Quy định này không điều chỉnh đối với dấu tiêu đề; dấu công văn đi, đến và dấu chữ ký.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam quản lý và sử dụng con dấu (sau đây gọi chung là tổ chức Hội), bao gồm:

- a. Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam;
- b. Hội Sinh viên Việt Nam các tỉnh, thành phố;
- c. Hội Sinh viên Việt Nam các đại học, các trường đại học, trường cao đẳng và các học viện;
- d. Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài (trực thuộc Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng con dấu

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục về con dấu.
3. Việc đăng ký, quản lý con dấu và cho phép sử dụng con dấu phải đảm bảo các điều kiện theo qui định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu.
4. Con dấu qui định trong qui định này là dấu tròn, mực dấu màu đỏ.

Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng con dấu

1. Đăng ký mẫu con dấu và thông báo mẫu con dấu với các tổ chức có liên quan trước khi sử dụng con dấu.
2. Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn của cơ quan quản lý mẫu con dấu.
2. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của tổ chức mình.
3. Quản lý chặt chẽ con dấu tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng con dấu. Chỉ có Chủ tịch Hội (hoặc đồng chí Phó Chủ tịch Hội được ủy quyền) mới có quyền quyết định sử dụng con dấu ở ngoài trụ sở cơ quan.
4. Đóng dấu vào văn bản, giấy tờ phải theo đúng qui định của pháp luật.

5. Giao nộp con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu thuộc các trường hợp bị thu hồi theo qui định của pháp luật.

6. Con dấu sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có sự chuyển đổi về tổ chức hay đổi tên tổ chức thì phải làm thủ tục khắc lại con dấu mới và nộp lại con dấu cũ.

7. Trường hợp bị mất con dấu hoặc mất giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày bị mất phải thông báo ngay bằng văn bản với cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu, cơ quan quản lý cấp trên của tổ chức Hội và Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra mất con dấu hoặc giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Sau khi đã có thông báo mất con dấu, nếu tìm được con dấu bị mất phải giao lại con dấu đã tìm thấy cho cơ quan nơi đã đăng ký mẫu con dấu để hủy theo quy định.

8. Khi có quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên tổ chức có hiệu lực, người đứng đầu tổ chức được chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên phải giao nộp con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu cho cơ quan nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu theo thời gian ghi trong quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên tổ chức.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm khi quản lý, sử dụng con dấu

1. Làm giả con dấu, sử dụng con dấu giả.
2. Mua bán con dấu, tiêu hủy trái phép con dấu.
3. Sử dụng con dấu hết giá trị sử dụng.
4. Cố ý làm biến dạng, sửa chữa nội dung mẫu con dấu đã đăng ký.
5. Không giao nộp con dấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan đăng ký mẫu con dấu.
6. Mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp con dấu; sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức khác để hoạt động.
7. Chiếm giữ trái phép, chiếm đoạt con dấu.
8. Sử dụng con dấu chưa đăng ký mẫu con dấu.
9. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.
10. Đóng dấu lên chữ ký của người không có thẩm quyền.
11. Không chấp hành việc kiểm tra con dấu, không xuất trình con dấu khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan đăng ký mẫu con dấu.
12. Lợi dụng nhiệm vụ được giao trong quá trình giải quyết thủ tục về con dấu để sách nhiễu, gây phiền hà, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
13. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ CON DẤU

Điều 6. Trách nhiệm quản lý con dấu

Con dấu của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam các cấp do Chủ tịch Hội (hoặc đồng chí Phó Chủ tịch Hội được ủy quyền) cấp đó chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc bảo quản và sử dụng theo đúng chức năng và thẩm quyền được pháp luật quy định.

Điều 7. Trách nhiệm bảo quản con dấu

Người đứng đầu tổ chức Hội sử dụng con dấu có trách nhiệm ra quyết định về việc phân công tổ chức, cá nhân quản lý con dấu, cụ thể:

1. Con dấu của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam giao cho Văn phòng Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam quản lý, bảo quản.
2. Con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố giao cho Văn phòng Hội Sinh viên quản lý. Trường hợp không có Văn phòng Hội Sinh viên thì đề nghị Văn phòng Đoàn cấp tỉnh quản lý.
3. Con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường giao cho 01 đồng chí Ủy viên Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường quản lý.
4. Con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài giao cho 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài quản lý, bảo quản tại Trụ sở của Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại.

Điều 8. Trách nhiệm của người được giao quản lý, bảo quản con dấu

1. Phải bảo quản chặt chẽ con dấu tại trụ sở làm việc của tổ chức, không được làm hư hại, sút mẻ con dấu. Chỉ được mang con dấu ra ngoài trụ sở để giải quyết công việc khi đã được phép của Chủ tịch Hội dùng dấu (hoặc người được ủy quyền) và phải chịu trách nhiệm về việc mang con dấu ra khỏi trụ sở.
2. Không giao con dấu cho người khác khi chưa được phép bằng văn bản của Chủ tịch Hội (hoặc người được ủy quyền).
3. Phải trực tiếp đóng dấu vào các văn bản, giấy tờ của tổ chức.
4. Chỉ được đóng dấu lên các văn bản, giấy tờ sau khi các văn bản, giấy tờ đó đã có chữ ký của người có thẩm quyền. Việc đóng dấu các văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định của pháp luật.
5. Mực in dấu thống nhất dùng màu đỏ
6. Không được đóng dấu không chỉ.

Điều 9. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng con dấu

1. Những người sau đây có thẩm quyền kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu:

a. Chủ tịch Hội (Phó Chủ tịch Hội được ủy quyền) cùng cấp, Trưởng Ban Kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra của Hội Sinh viên cấp trên có thẩm quyền kiểm tra việc bảo quản, sử dụng con dấu của tổ chức thuộc quyền quản lý.

b. Cơ quan công an quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội có thẩm quyền kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra

a. Kiểm tra hiện trạng con dấu;

b. Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu;

c. Kiểm tra việc quản lý, bảo quản và sử dụng con dấu.

Kết thúc việc kiểm tra, những người có thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập biên bản theo mẫu do Bộ Công an ban hành.

3. Xử lý vi phạm

Khi xuất hiện mọi hành vi vi phạm về quản lý và sử dụng con dấu phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thời hạn sử dụng con dấu

Con dấu của tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam sử dụng trong thời hạn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hết thời hạn trên, tổ chức Hội sử dụng con dấu phải đăng ký lại mẫu con dấu tại cơ quan nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.

Chương III

THẨM QUYỀN SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 11. Các văn bản sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam

1. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành ban hành do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh Viên Việt Nam ký.

2. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Thư ký Trung ương Hội ban hành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam phụ trách lĩnh vực thay mặt Thường trực Hội ký hoặc Chánh Văn phòng thừa lệnh Thường trực Hội ký.

3. Văn bản của Ban Kiểm tra Trung ương Hội liên quan đến lĩnh vực kiểm tra do Trưởng Ban Kiểm tra hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban Kiểm tra ký.

4. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam ban hành do Chủ tịch ký, hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực ký thay, hoặc ủy quyền cho Chánh Văn phòng ký thừa lệnh.

Điều 12. Các văn bản sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố

1. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố ban hành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố thay mặt Ban Chấp hành ký.

2. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố ban hành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố phụ trách lĩnh vực thay mặt Ban Thư ký hoặc ủy quyền cho Chánh Văn phòng thừa lệnh Ban Thư ký ký.

3. Văn bản của Ban Kiểm tra Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh, thành phố liên quan đến lĩnh vực kiểm tra do Trưởng Ban Kiểm tra hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban Kiểm tra Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh ký.

4. Những văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam cấp tỉnh ban hành do Chủ tịch ký, hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực ký thay, hoặc ủy quyền cho Chánh Văn phòng ký thừa lệnh.

Điều 13. Các văn bản sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường

Những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường ban hành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thư ký ký.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Việc quản lý và sử dụng con dấu của Hội Sinh viên Việt Nam các cấp thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý và sử dụng con dấu và Quy định này.

2. Hội Sinh viên Việt Nam các cấp phải tạo điều kiện để người có thẩm quyền kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành văn bản. Trong quá trình thực hiện, những điều không phù hợp sẽ được Ban Thư ký Trung ương Hội xem xét sửa đổi, bổ sung./.